VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 8387/VPCP-TH	*Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2024*
V/v xây dựng báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành năm 2024	

Kính gửi:
- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ;
- Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 39/2022/NĐ-CP, Văn phòng Chính phủ trân trọng đề nghị đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo xây dựng báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành năm 2024 và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành năm 2025; trong đó chú trọng các nội dung sau:

I. Tình hình, kết quả thực hiện

1. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và tham mưu, đề xuất của bộ, cơ quan, địa phương

a) Đánh giá kết quả, những giải pháp chỉ đạo, điều hành trọng tâm của bộ, cơ quan, địa phương trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, kết luận, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách, nhất là về: ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; đổi mới mạnh mẽ trong công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, tháo gỡ các "điểm nghẽn", "nút thắt" về pháp luật; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, xây dựng hạ tầng chiến lược; tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, xử lý các dự án, vấn đề tồn đọng, kéo dài; bảo đảm an sinh xã hội, đẩy mạnh xóa nhà tạm, nhà dột nát, công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; phát triển các lĩnh vực văn hóa, chú trọng chăm sóc sức khỏe Nhân dân; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính, chuyển đổi số quốc gia, thực hiện Đề án 06; sắp xếp các đơn vị hành chính, tinh gọn tổ chức bộ máy hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao; quốc phòng, an ninh, đối ngoại, truyền thông; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí...

b) Đánh giá công tác tham mưu, đề xuất giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, xử lý những vấn đề quan trọng, cấp bách, nhất là đối với những vấn đề nêu tại điểm a khoản này.

c) Đánh giá tình hình thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ:

- Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao bộ, cơ quan, địa phương (bao gồm cả tình hình thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ); khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất (nếu có). Trong đó, nêu tổng số nhiệm vụ giao; số nhiệm vụ đã hoàn thành; số nhiệm vụ chưa hoàn thành trong hạn, quá hạn; giải trình cụ thể nguyên nhân chậm triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã quá hạn (*Biểu tổng hợp tại Phụ lục I kèm theo*).

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đánh giá bổ sung tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, cơ quan thực hiện liên quan đến địa phương nhưng chưa được các Bộ, cơ quan triển khai thực hiện, cần đôn đốc, xử lý dứt điểm trong thời gian tới (*Biểu tổng hợp tại Phụ lục II kèm theo*); các đề xuất, kiến nghị của địa phương gửi các bộ, ngành chưa được giải quyết.

- Chế độ thông tin, báo cáo phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; công tác phối hợp với các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội Trung ương trong hệ thống chính trị đối với việc thực hiện nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

2. Đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Đánh giá về công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (hiệu quả, tác động của các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân và phát triển ngành, lĩnh vực, địa bàn), nhất là về những vấn đề trọng tâm nêu tại điểm a Khoản 1 Mục I nêu trên

II. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của tồn tại, hạn chế; bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành

1. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2. Bài học kinh nghiệm

III. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm chỉ đạo, điều hành năm 2025

IV. Đề xuất, kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (nếu có)

Báo cáo của các bộ, cơ quan, địa phương gửi đến Văn phòng Chính phủ **trước ngày 10 tháng 12 năm 2024**, đồng thời cập nhật trên Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ tại địa chỉ http://vpcp.baocaochinhphu.gov.vn để tổng hợp, xây dựng báo cáo, trình Chính phủ tại Hội nghị Chính phủ với các địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTg, các PTTg (để b/c);
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, đơn vị;
- Lưu: VT, TH (2).

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Trần Văn Sơn

Phụ lục I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ DO CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO NĂM 2024

(Kèm theo Công văn số /VPCP-TH ngày tháng 11 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Đơn vị tính: Nhiệm vụ

Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ giao tại văn bản không mật	Nhiệm vụ giao tại văn bản mật	Số nhiệm vụ đã hoàn thành		Số nhiệm vụ chưa hoàn thành	
			Đúng hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn
(1) = (2) + (3) + (4) + (5) + (6) + (7)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

II. CHI TIẾT CÁC NHIỆM VỤ QUÁ HẠN CHƯA HOÀN THÀNH GIAO TẠI VĂN BẢN KHÔNG MẬT (gồm cả nhiệm vụ giao tại văn bản quy phạm pháp luật)

STT	Văn bản giao nhiệm vụ[1]	Nội dung nhiệm vụ	Thời hạn thực hiện	Giải trình nguyên nhân/ kiến nghị
1				
2				
…				
Tổng số				

III. CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO TẠI VĂN BẢN MẬT

STT	Văn bản giao nhiệm vụ[2]	Nội dung nhiệm vụ	Tình hình thực hiện			
			Đã hoàn thành[3]		Chưa hoàn thành[4]	
			Đúng hạn (Văn bản trình)	Quá hạn (Văn bản trình)	Trong hạn	Quá hạn (Giải trình nguyên nhân/ kiến nghị)
1						
2						
…						
Tổng số						

[1] Ghi rõ số, ký hiệu, ngày tháng và trích yếu của văn bản giao nhiệm vụ.
[2] Ghi rõ số, ký hiệu, ngày tháng và trích yếu của văn bản giao nhiệm vụ.
[3] Ghi rõ số, ký hiệu, ngày tháng và trích yếu của văn bản trình, báo cáo, các nhiệm vụ đã hoàn thành (đúng hạn, quá hạn).
[4] Chưa hoàn thành trong hạn thì đánh dấu X vào ô "Trong hạn". Nếu quá hạn thì giải trình nguyên nhân/kiến nghị tại cột "Quá hạn".

Phụ lục II
BIỂU TỔNG HỢP NHIỆM VỤ GIAO BỘ, CƠ QUAN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỊA PHƯƠNG NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN (QUÁ HẠN)

(Kèm theo Công văn số /VPCP-TH ngày tháng 11 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ)

STT	Văn bản giao nhiệm vụ	Nội dung nhiệm vụ	Bộ, cơ quan thực hiện	Thời hạn thực hiện	Địa phương liên quan
1					
2					
3					
…					
Tổng số					